

Số: ~~3699~~ /TCT-TVQT
V/v hướng dẫn biên lai thuế
sử dụng đất phi nông nghiệp
và biên lai thuế.

Hà Nội, ngày ~~21~~ tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tại Điểm 4.3 khoản 4 Điều 17 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/14/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

“4. Tổ chức thu, nộp thuế:

4.3. Sau khi nhận tiền thuế từ người nộp thuế, cơ quan thuế hoặc tổ chức/cá nhân được cơ quan thuế uỷ nhiệm thu thuế phải cấp biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo mẫu qui định ban hành kèm theo Thông tư này hoặc giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo mẫu quy định của Bộ Tài chính cho người nộp thuế.”

Tại Khoản 1 Điều 9, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

Điều 9. Sử dụng biên lai, chứng từ

1. Cục Thuế in, khởi tạo và phát hành biên lai thuế Mẫu CTT50 Phụ lục I.C ban hành kèm theo Thông tư này theo hình thức đặt in, tự in, điện tử để sử dụng thu thuế, phí, lệ phí đối với hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn đáp ứng điều kiện sử dụng biên lai và thu nợ đối với hộ khoán, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.

“Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

4. Biên lai thu phí, lệ phí theo Mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và biên lai thu thuế được in theo Quyết định số 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ in, phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế được tiếp tục sử dụng. Trường hợp sử dụng hết biên lai thuế, biên lai thu phí, lệ phí theo Mẫu hướng dẫn tại các văn bản nêu trên thì sử dụng Mẫu theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước. Trường hợp cơ quan thuế thông báo chuyển đổi để áp dụng biên lai điện tử theo định dạng của cơ quan thuế thì tổ chức thực hiện chuyển đổi để áp dụng và thực hiện đăng ký sử dụng, thông báo phát hành, báo cáo tình hình sử dụng theo hướng dẫn tại Điều 34, Điều 36, Điều 38 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.”

Tại Điểm o Khoản 4 Điều 87 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật quản lý thuế quy định:

“4. Thông tư này bãi bỏ nội dung tại các Thông tư sau:

o) Khoản 1, khoản 2, các điểm a.1, a.2, a.3, a.4, b, c, d, đ khoản 3, khoản 4, các điểm b, c, d, đ khoản 6 Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Phụ lục 02 và mẫu biểu Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Tổng cục Thuế vẫn đang cấp biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (CTT09B) cho Cục Thuế các tỉnh, thành phố để thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, kho ấn chỉ Tổng cục Thuế và kho ấn chỉ tại Văn phòng Đại diện Tổng cục Thuế tại TP. Hồ Chí Minh không còn tồn biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (CTT09B) để cấp cho các Cục Thuế. Do đó, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

1. Trường hợp tiếp tục sử dụng cho đến hết:

Nếu tại kho Cục Thuế (bao gồm Chi cục Thuế) còn tồn biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (CTT09B) đủ sử dụng đến hết năm 2023 thì Cục Thuế sử dụng cho đến hết. Sau khi sử dụng hết Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (CTT09B), Cục Thuế tự in, khởi tạo và phát hành biên lai thuế Mẫu CTT50 Phụ lục I.C ban hành kèm theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 theo hình thức đặt in, tự in, điện tử để thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.

2. Trường hợp điều chuyển: Cục thuế có số lượng biên lai CTT09B còn tồn mà dự báo có thể sử dụng đến 30/6/2024 thì thuộc trường hợp điều chuyển cho Cục Thuế khác theo dự kiến của Tổng cục Thuế;

(Danh sách Cục Thuế điều chuyển theo biểu đính kèm).

3. Trường hợp nhận điều chuyển: Cục Thuế có nhu cầu nhận biên lai CTT09B, do trong kho Cục Thuế đã hết hoặc không đủ số lượng để đáp ứng nhu cầu sử dụng đến hết năm 2023 và chưa kịp đặt in, tự in, hoặc khởi tạo biên lai thuế CTT50 theo quy định tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021.

Việc điều chuyển biên lai CTT09B được thực hiện theo Quy trình quản lý ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2262/QĐ-TCT ngày 30/12/2020 của Tổng cục Thuế và công văn số 1678/TCT-TVQT ngày 11/5/2023 của Tổng cục

Thuế về việc cấp phát biên lai cho Cục Thuế các tỉnh phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào) và điều chuyển ấn chỉ giữa các Cục Thuế.

4. Kinh phí in biên lai CTT50: Cục Thuế căn cứ nhu cầu thực tế cần sử dụng biên lai thuế CTT50, gửi Tổng cục Thuế để xem xét theo quy định.

5. Đối với biên lai thuế CTT50 do Tổng cục Thuế đặt in theo quy định tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính còn tồn tại kho cơ quan thuế các cấp đã hết giá trị sử dụng, đề nghị Cục Thuế thực hiện thanh hủy theo quy định tại Quy trình quản lý ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2262/QĐ-TCT ngày 30/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TCT (để b/c);
- Vụ CS, Vụ PC, Vụ DNNCN;
- Vụ trưởng Vụ TVQT;
- Lưu: VT, TVQT(AC).

(71; 2)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI VỤ QUẢN TRỊ
VỤ TRƯỞNG



Bùi Xuân Thành

TỔNG CỤC THUẾ
VỤ TÀI VỤ QUẢN TRỊ

**DANH SÁCH CỤC THUẾ CHUYỂN BIÊN LAI CTT09B VỀ
TỔNG CỤC ĐỂ ĐIỀU CHUYỂN CHO CỤC THUẾ KHÁC**
(Đính kèm công văn số 3699/TCT-TVQT ngày 21/8/2023)

STT	Cục Thuế	Số lượng
1	Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi	1.000
2	Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh	1.000
3	Cục Thuế tỉnh Điện Biên	100
4	Cục Thuế tỉnh Hà Giang	820
5	Cục Thuế tỉnh Phú Thọ	261
6	Cục Thuế tỉnh Hà Nội	4.000
7	Cục Thuế tỉnh Bắc Kan	647
8	Cục Thuế tỉnh Bắc Giang	2.000
9	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng	250
10	Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh	1.000
11	Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn	935
12	Cục Thuế tỉnh Kiên Giang	360
13	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	500
14	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai	500
15	Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long	1.000
16	Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu	1.100
17	Tổng	15.473

Ghi chú: Số lượng chuyển về Tổng cục Thuế có thể thay đổi theo tình hình thực tế